

UNIT 1

Class	New Word	Meaning
		nước ngoài
		mục đích
		thời gian biểu
		quốc tịch
V		dự đoán
N		sự dự đoán
		nhận ra, nhận biết
		hành lý
		bảng
		gây nhầm lẫn
		giống nhau, tương tự
N		sự nhấn mạnh
V		nhấn mạnh
		điểm đến

UNIT 1

Class	New Word	Meaning
		tiếp viên hàng không
ADJ		giới nam
ADJ		giới nữ
		nghề nghiệp
		lễ tân
N		sự đặt chỗ
V		đặt chỗ
ADJ		bạc
		khách hàng
phrase		để lại tin nhắn cho ai
N		sự đến
V		đến
N		sự rời đi
V		rời đi

UNIT 1

Class	New Word	Meaning
		hạ cánh
ADJ		có sẵn
N		thời gian rảnh để làm việc gì đó
		đặt (chỗ, vé...)
V		sắp xếp
N		sự sắp xếp
V		đón khách
V		thả khách
		nhà ga
		đại lý du lịch
		hàng hóa